TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phụng Ayun.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Ông Trương Sơn Lạng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương; Thư ký Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 12 năm 1975 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ 12, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942; có vợ là Hứa Thanh T, sinh năm 1977 và có 04 đứa con, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; bị cáo có Quyết định bảo lĩnh kể từ ngày 11/9/2018; hiện đang tại ngoại tại tổ 12, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Y T Kyang, sinh năm 1986; dân tộc: M'Nông; nơi cư trú: Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị H N Tơr (vợ của anh Y T Kyang), sinh năm 1988; dân tộc: M'Nông; địa chỉ: Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình ông Y T Lưk và bà H B Kyang (bố mẹ ruột của Y T Kyang) đã thống nhất ủy quyền cho chị H N Tơr tham gia tố tụng tại phiên tòa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Hứa Thanh T (vợ của Nguyễn Văn T), sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 12, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Y P Knông, sinh năm 1996; địa chỉ: Buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Y U Kyang, sinh năm 1997; địa chỉ: Buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Anh Y T B'Krông, sinh năm 1991; địa chỉ: Buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Anh Lê Khắc B, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Buôn M, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng dân tộc M'Nông cho người đại diện của bị hại: Anh Y T Uông; dân tộc: M'Nông; địa chỉ và nơi công tác tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Vật chứng vụ án cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Nhưng do không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên vào ngày 06/7/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô BKS 49C - 060.58 đi trên Quốc lộ 27 theo hướng Buôn Ma Thuột đi Lâm Đồng. Khi đến Km 43 + 100m thuộc địa phận buôn M, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, T phát hiện phía trước (khoảng 30 - 40 m) có xe mô tô BKS 47N4 - 1078 đang được Y U Kyang và Y P Knông đứng giữ xe để Y T Kyang ngồi gần đầu xe trên lòng đường gần lề đường bên phải theo hướng đi của xe ô tô 49C - 060.58 để sửa xe. Tuy nhiên, T vẫn tự tin điều khiển xe đi thẳng, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn theo quy định. Khi điều khiển xe ô tô đến gần vị trí của Y T đang ngồi, do khoảng cách quá gần nên T không kịp xử lý, dẫn đến cản đà phía trước bên phải của xe ô tô BKS 49C - 060.58 do T điều khiển đã va chạm vào người anh Y T. Hậu quả làm anh Y T bị tử vong tại chỗ.

Căn cứ kết luận pháp y tử thi số: 257/PY-T.Th ngày 09/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân anh Y T Kyang tử vong là do choáng đa thương phức tạp sau tai nạn giao thông.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/7/2018 thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 43 + 100m, Quốc lộ 27 thuộc địa phận buôn M, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn bằng phẳng và được trải bê tông nhựa, rộng 550cm. Trên mặt đường có vạch kẻ đường đứt đoạn chia thành hai phần đường. Lề đường hai bên là lề đường đất, mỗi bên rộng 100cm. Cách trung tâm hiện trường khoảng 30m về hướng Lâm Đồng có biển báo hiệu giao thông đường bộ "Giao nhau với đường không ưu tiên". Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép đường bên phải hướng Buôn Ma Thuột đi Lâm Đồng làm mép đường chuẩn, lấy cột mốc Km 43 + 100m làm mốc chuẩn cho các số đo vị trí dấu vết và phương tiện tại hiện trường. Sử dụng phương pháp cuốn chiếu hướng Buôn Ma Thuột đi Lâm Đồng để tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Tại hiện trường phát hiện dấu vết chà có dính tạp chất màu xám (nghi là vải), được ký hiệu là (1) trong sơ đồ hiện trường, dấu vết có kích thước (75 x 03) cm, dấu vết hướng Buôn Ma Thuột đi Lâm Đồng. Đo từ vị trí đầu dấu vết (1) đến mép đường chuẩn là 165cm và đo đến vị trí điểm va chạm đầu tiên là 96cm. Đo từ vị trí cuối dấu vết (1) đến mép đường chuẩn là 165cm.

Tại hiện trường phát hiện dấu vết nhớt, được ký hiệu là (2) trong sơ đồ hiện trường, dấu vết có kích thước (35 x 35)cm. Đo từ vị trí tâm dấu vết (2) đến mép đường chuẩn là 66cm và đo đến vị trí điểm va chạm đầu tiên là 95cm.

Tại hiện trường phát hiện xe mô tô BKS 47N4 - 1078, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (3). Sau khi xảy ra va chạm, xe nằm ngã nghiêng bên phải trên lề đường cỏ, đầu xe quay về hướng Lâm Đồng, đuôi xe quay theo hướng ngược lại. Đo từ vị trí tâm trục bánh xe sau của xe (3) đến mép đường chuẩn là 40cm, đo đến vị trí điểm va chạm đầu tiên là 180cm và đo đến mốc cố định là 330cm. Đo từ tâm trục bánh xe trước của xe (3) đến mép đường chuẩn là 28cm.

Tại hiện trường phát hiện 01 tử thi tư thế nằm ngã sấp trên mặt đường, được ký hiệu là (4) trong sơ đồ hiện trường, đầu tử thi hướng từ mép đường chuẩn vào lòng đường, hai chân tử thi quay về hướng ngược lại. Đo từ vị trí đỉnh đầu tử thi (4) đến mép đường chuẩn là 265cm và đo đến cuối dấu vết (1) là 160cm. Đo từ cuối chân trái tử thi (4) đến mép đường chuẩn là 130cm. Đo từ cuối chân phải tử thi (4) đến mép đường chuẩn là 110cm.

Tại hiện trường phát hiện dấu vết não người, được ký hiệu là (5) trong sơ đồ hiện trường, kích thước dấu vết là (30 x 20) cm. Đo từ vị trí tâm dấu vết (5) đến mép đường chuẩn là 235cm và đo đến vị trí đỉnh đầu tử thi (4) là 90cm.

Tại hiện trường phát hiện xe ô tô BKS 49C - 060.58, được ký hiệu là (6) trong sơ đồ hiện trường. Sau khi xảy ra va chạm, xe dừng lại trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng Lâm Đồng, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe (6) chiếu vuông góc xuống mặt đường đến mép đường chuẩn là 180cm, đo đến tâm dấu vết (5) là 2.655cm và đo đến mốc cố định là 3271 cm. Đo từ tâm trục bánh xe trước bên phải của xe (6) chiếu vuông góc xuống mặt đường đến mép đường chuẩn là 200cm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên giữa người anh Y T Kyang và xe ô tô BKS 49C - 060.58 chiếu vuông góc xuống mặt đường nằm ở phần đường bên phải hướng Buôn Ma Thuột đi Lâm Đồng, được ký hiệu (ĐVC) trong sơ đồ hiện trường. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường chuẩn là 95cm, đo đến mốc cố định là 280cm, đo đến tâm trục bánh sau xe (3) là 180cm và đo đến đầu dấu vết (1) là 96cm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường được xác định mốc cố định được ký hiệu (x) trong sơ đồ hiện trường. Đo từ vị trí mốc cố định đến tâm trục bánh xe sau của xe (3) là 330cm. Đo đến vị trí tâm trục bánh xe sau cùng bên phải của xe (6) là 3275cm và đo đến vị trí tâm (ĐVC) là 280cm.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe ô tô BKS 49C - 060.58 và 01 xe mô tô BKS 47N4 - 1078. Quá trình điều tra xác định: 01 xe ô tô BKS 49C - 060.58 và 01 xe mô tô BKS 47N4 - 1078 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T và chị H N Tơr, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng để giao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Y T Kyang số tiền 170.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã tự nguyện viết đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Nguyễn Văn T và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với hành vi của Y T Kyang dừng xe mô tô trên đường không đúng quy định, đã vi phạm vào điểm a, b khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Tuy nhiên, sau khi tai nạn xảy ra Y T Kyang đã bị tử vong tại chỗ, nên không đề cập xử lý đối với hành vi của Y T Kyang.

Khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;

b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình";

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T trong đó có nội dung vẫn giữ

nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự về xử lý vật chứng; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại 01 chiếc xe ô tô BKS 49C - 060.58 cho Nguyễn Văn T và đã trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 47N4 - 1078 cho chị H N Tơr là những chủ sở hữu hợp pháp. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền là 170.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Y T Kyang là chị H N Tơr không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường do các bên đã thống nhất bồi thường xong với số tiền 170.000.000 đồng; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án hình phạt tù cho bị cáo; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 20h ngày 06/7/2018, trong lúc Y T Kyang đang cùng Y U Kyang và Y P Knông đang sửa xe mô tô (BKS 47N4 - 1078) tại đoạn đường Km 43 + 100m Quốc lộ 27 (địa phận buôn M, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk) thì bị xe ô tô BKS 49C - 060.58 do Nguyễn Văn T điều khiển theo hướng từ Buôn Ma Thuột đi Lâm Đồng va chạm vào phần cản đà phía trước, bên phải xe ô tô làm anh Y T Kyang bị tử vong tại chỗ. Căn cứ kết luận pháp y tử thi số: 257/PY-T.Th ngày 09/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân anh Y T Kyang do choáng đa thương phức tạp sau

tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô không tuân thủ theo Luật Giao thông đường bộ, vi phạm tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015; khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây hậu quả nghiêm trọng là anh Y T Kyang chết tại chỗ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;"

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức án hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại anh Y T Kyang, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội một phần do lỗi của bị hại dừng xe không đúng quy định, ngoài ra bị cáo là người con của gia đình có công với cách mạng; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Do bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường, giải quyết về trách nhiệm dân sự do các bên đã thỏa thuận bồi thường xong là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 170.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại 01 chiếc xe ô tô BKS 49C - 060.58 cho Nguyễn Văn T và đã trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 47N4 - 1078 cho chị H N Tơr, là những chủ sở hữu hợp pháp; xét việc trả lại tài sản trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2018). Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại 01 chiếc xe ô tô BKS 49C - 060.58 cho Nguyễn Văn T và đã trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 47N4 - 1078 cho chị H N Tơr, là những chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 170.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tuyên án.

Chị Hứa Thanh T là (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện L;
- CA huyện L;
- CQTHAHS CA huyện L
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; người ĐDHP của bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HS vụ án; VT;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Phụng Ayun